

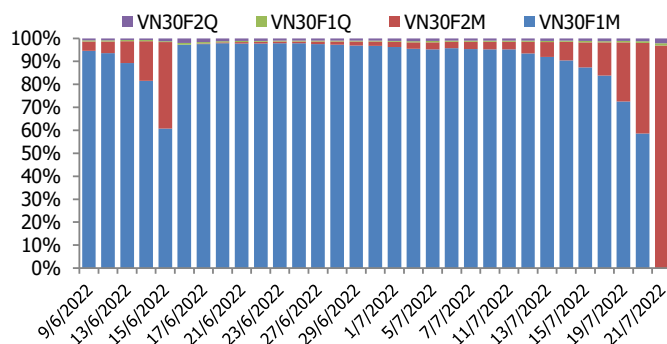
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	0	1234.10	-
VN30F2208	18/8/2022	28	1226.40	25,838
VN30F2212	15/12/2022	147	1224.10	280
VN30F2303	16/3/2023	238	1223.70	543

## TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh có phiên giao dịch giằng co khi 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ -2 điểm đến +8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 9,63 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -1,15 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 giảm xuống -8,85 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng so với phiên liền trước, đạt 231.102 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 08 với 1.349 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 8.023 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tiệm cận ngưỡng tâm lý 1.200 điểm sau 3 phiên tăng liên tiếp, thanh khoản giảm so với phiên hôm qua nhưng vẫn cao hơn so với bình quân ở tuần trước đó. Lực kéo đến từ nhóm Vn30 khi phiên này cũng là phiên đáo hạn hợp đồng tương lai tháng 7. Bên cạnh đó, đóng góp vào mức tăng của thị trường là hoạt động mua ròng từ khối ngoại. Thị trường đang trong giai đoạn đầu của mùa báo cáo kết quả kinh doanh bán niên nên nhìn chung sẽ có sự phân hóa, dòng tiền theo đó sẽ luân chuyển và cơ hội ở các cổ phiếu riêng lẻ. Bối cảnh thế giới lúc này đáng chú ý hơn khi tâm điểm chú ý sẽ là cuộc họp chính sách tiền tệ định kỳ của Fed dự kiến sẽ diễn ra vào đầu tuần sau, trong khi đó ngân hàng trung ương Châu Âu cũng sẽ tăng lãi suất lần đầu tiên sau 11 năm. Do vậy, tâm lý nhà đầu tư có xu hướng thận trọng ở 1 -2 phiên sắp tới, thị trường có thể dao động trong vùng 1.180 -1.205 điểm với thanh khoản thấp.
- Dựa trên đồ thị ngắn hạn của VN30F1M cho thấy, vùng hỗ trợ 1200-1210 vẫn đang là vùng hỗ trợ mạnh của chỉ số, trong khi đó vùng kháng cự quan trọng để xác định xu hướng tang nằm ở 1230-1233 điểm. Độ lệch (basis) giãn rộng theo chiều âm tới 9 điểm cho thấy sự thận trọng của giới đầu tư, tuy nhiên đây cũng tạo ra mức chiết khấu hấp dẫn cho bên mua nếu chỉ số Vn-Index vượt qua được ngưỡng kháng cự tâm lý 1200 điểm. Phương án mở vị thế mua hợp lý cho nhà đầu tư là khi giá tiệm cận về ngưỡng hỗ trợ 1221-1224 điểm và quản trị rủi ro ở 1212 điểm, hướng về mức giá mục tiêu là ngưỡng cản 1238-1242 điểm. Vị thế bán sẽ được ưu tiên khi giá tăng nóng lên 1238-1242 điểm và quản trị rủi ro tại 1253 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

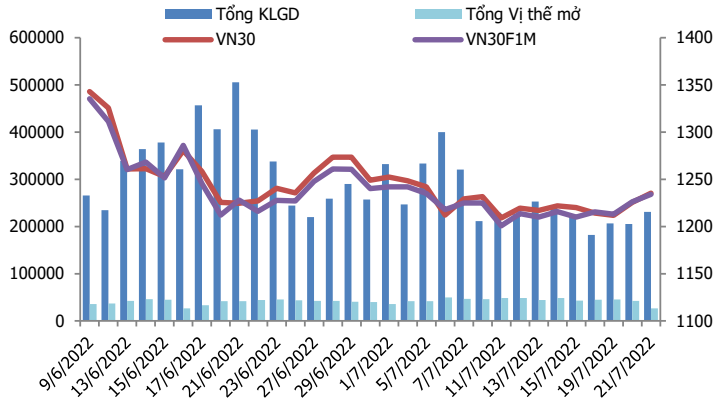
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1229-1232 điểm hoặc 1240-1243 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1222-1224 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1212-1216 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

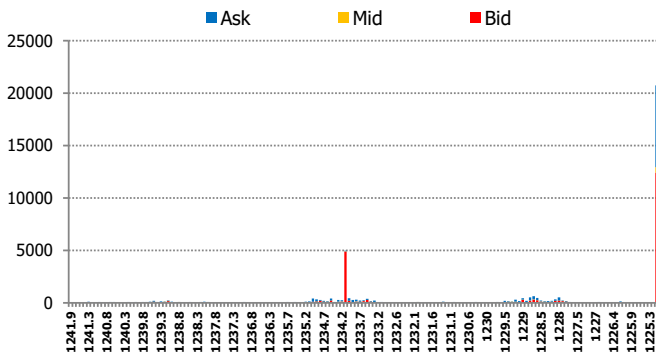
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1234.1	0.65	203,851	7.6	-	-100.0
VN30F2208	1226.4	0.24	27,056	74.4	25,838	53.4
VN30F2212	1224.1	-0.22	152	22.6	280	2.9
VN30F2303	1223.7	0.11	43	-57.4	543	0.6
<b>Tổng</b>			231,102	12.6	26,661	-37.4

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh có phiên giao dịch giằng co khi 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ -2 điểm đến +8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 9,63 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 12,6% so với phiên liền trước, đạt 231.102 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 203.851 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 109 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 8.573 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.235,25 điểm (cao hơn 1,15 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.236,47 điểm (+10,07 điểm), VN30F2209 là 1.241,69 điểm (+17,59 điểm) và VN30F2212 là 1.245,7 điểm (+22 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

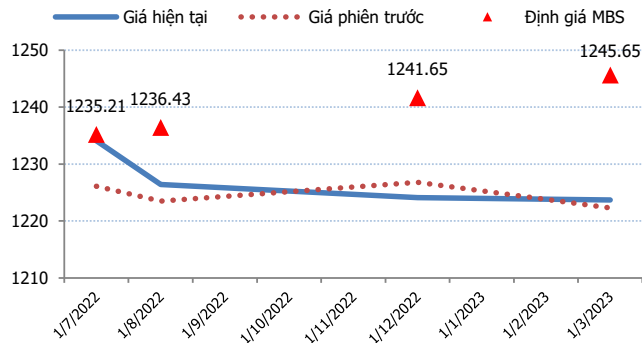
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1221-1224</b>	<b>1208-1212</b>	<b>1186-1190</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1229-1232</b>	<b>1240-1243</b>	<b>1280-1320</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

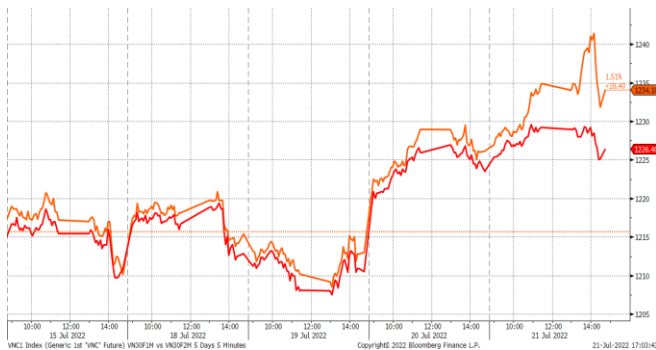


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-7.7	-2.60	-5.1	-2.92
VN30F1Q - VN30F1M	-10	0.70	-10.7	-2.92
VN30F1Q - VN30F2M	-2.3	3.30	-5.6	-5E-14
VN30F2Q - VN30F1M	-10.4	-3.80	-6.6	-3.74
VN30F2Q - VN30F2M	-2.7	-1.20	-1.5	-0.82
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.4	-4.50	4.1	-0.82

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



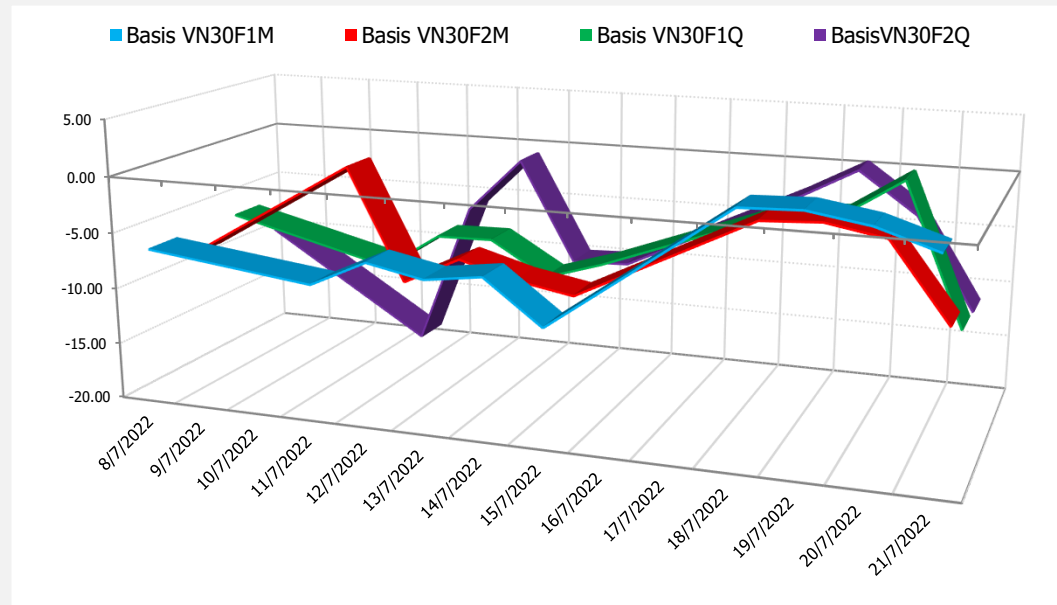
**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -1,15 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 giảm xuống -8,85 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -10,4 điểm đến -0,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-

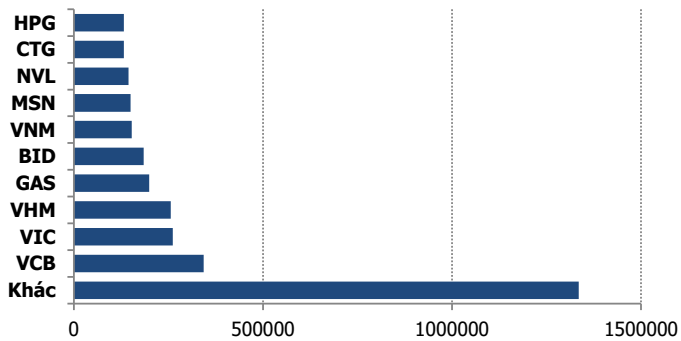
- VN30F2207) giảm đi 5,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

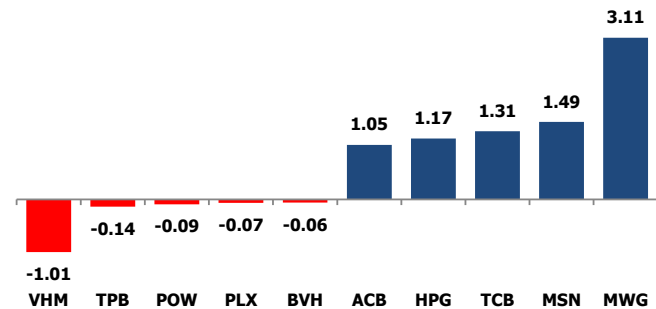


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1198.47	1235.25
Thay đổi	4.33	9.63
%Chg	0.36	0.79
YTD	-20.01	-19.56
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,761.80	3,292.04
P/E	12.71	10.66
P/B	2.01	2.09

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính nới rộng đà hồi phục. Số mã tăng điểm (21) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (7) và 2 mã đứng tham chiếu. MWG và MSN trở thành hai trụ tác động tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +3,11 điểm và +1,49 điểm; ngoài ra TCB, HPG hay ACB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 9,63 điểm (+0,79%) lên 1.235,25 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 141,09 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.861 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với 392,92 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như SSI (+64 tỷ đồng), LPB (+53 tỷ đồng), GAS (+42 tỷ đồng), MWG (+41 tỷ đồng), DPM (+37 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,198.47	0.36	12.71	(20.01)
<b>Dow Jones</b>	32,036.90	0.51	17.81	(11.84)
<b>S&amp;P500</b>	3,998.95	0.99	20.13	(16.10)
<b>Nikkei 225</b>	27,831.75	0.10	19.60	(3.33)
<b>Shanghai</b>	3,272.00	(0.99)	13.35	(10.10)
<b>DAX</b>	13,246.64	(0.27)	11.92	(16.61)
<b>Vàng</b>	1,716.22	(0.15)		(6.18)
<b>Dầu WTI</b>	96.33	(0.02)		28.08

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 18/07/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 19/07/2022</b>			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 5)	6.8%	6.7%	6.2%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 6)	-34.7K	-41.2K	-20.0K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 6)	8.1%	8.6%	8.6%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 6)	1.695M	1.650M	1.685M
<b>Thứ Tư - 20/07/2022</b>			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 6)	9.1%	9.3%	9.4%
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.8%		0.3%
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 6)	5.41M	5.38M	5.12M
Mỹ - Dự trữ dầu thô	3.254M	1.357M	-0.446M
<b>Thứ Năm - 21/07/2022</b>			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 7)	-0.50%	-0.25%	0.00%
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	0.25%		0.75%
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 7)	0.00%	0.25%	0.50%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	244K	240K	251K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 7)	-3.3	-2.5	-12.3
<b>Thứ Sáu - 22/07/2022</b>			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 6)	-0.5%	-0.3%	
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 7)	52.0	50.6	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	53.7		
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	52.8		
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	54.3		
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	1.3%	0.6%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chỉ số Nasdaq Composite tăng điểm khi cổ phiếu Tesla bứt phá nhờ kết quả lợi nhuận tốt hơn dự báo. Nhóm cổ phiếu công nghệ cũng nhận được sự hỗ trợ từ đà suy yếu của đồng USD. Đóng cửa, chỉ số Nasdaq Composite tăng 1,36% lên 12.059,61 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 0,99% lên 3.998,95 điểm. Chỉ số Dow Jones cộng 162,06 điểm (+0,51%) lên 32.036,90 điểm. Nhà đầu tư tiếp tục tập trung vào các cổ phiếu công nghệ, vốn đã thúc đẩy đà phục hồi trong tuần này, khi một số kết quả kinh doanh mạnh mẽ đã khiến Phố Wall phải săn lùng các tài sản đang trong đà giảm.
- Giá dầu giảm mạnh do dự trữ xăng tại Mỹ cao hơn và sau khi Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) nâng lãi suất dẫn đến lo ngại về nhu cầu, trong khi nguồn cung dầu phục hồi từ Libya và việc Nga nổi dậy dòng khí đốt sang châu Âu đã làm giảm bớt lo ngại về nguồn cung. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 2,86% xuống 103,86 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 3,5% còn 96,35 USD/thùng.
- Giá vàng bật tăng từ mức đáy 1 năm, tiến hơn 1%, được hưởng lợi từ một số nhu cầu trú ẩn an toàn trong bối cảnh lo ngại về kinh tế khi đồng USD suy yếu. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 1,03% lên 1.713,69 USD/oz, sau khi chạm mức 1.680,25 USD/oz, mức thấp nhất kể từ cuối tháng 3/2021. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,73% lên 1.712,30 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MWG, MSN và TCB là những nhân tố chính mang lại sắc xanh cho chỉ số VN30. Trong đó, MWG đóng góp +3,11 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.43	28,200	0.18	1.25%	261.257	0.16	7.28	1.44
VIC	Real Estate Management & Development	7.17	68,500	0.44	1.03%	63.742	0.39	#N/A N/A	2.50
TCB	Banks	7.12	36,850	1.52	1.65%	200.858	1.31	6.75	1.32
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.71	85,000	0.12	1.66%	154.082	0.10	19.80	4.83
HPG	Metals & Mining	6.14	22,700	1.57	3.14%	522.395	1.17	3.96	1.34
VHM	Real Estate Management & Development	6.04	58,900	-1.34	1.36%	122.231	-1.01	6.70	1.98
ACB	Banks	5.99	24,650	1.44	2.89%	106.09	1.05	8.00	1.73
MWG	Specialty Retail	5.56	64,100	4.74	5.39%	316.161	3.11	18.24	4.19
VNM	Food Products	5.18	73,200	0.27	1.94%	125.415	0.17	16.67	4.75
MSN	Food Products	5.08	105,500	2.43	3.79%	108.857	1.49	14.98	5.44
MBB	Banks	4.50	25,600	0.20	0.98%	171.344	0.11	7.07	1.51
NVL	Real Estate Management & Development	4.28	74,200	0.41	1.77%	138.579	0.21	34.22	3.97
STB	Banks	3.50	23,100	0.22	2.61%	419.51	0.09	11.04	1.23
VCB	Banks	3.19	72,500	0.00	1.11%	84.42	0.00	14.93	2.93
VJC	Airlines	2.89	126,000	0.40	1.44%	59.949	0.14	348.59	3.99
HDB	Banks	2.84	24,050	0.84	1.67%	53.767	0.29	7.48	1.55
TPB	Banks	2.08	28,300	-0.53	2.14%	74.232	-0.14	8.55	1.63
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.99	114,000	0.35	2.41%	73.084	0.09	20.95	3.45
SSI	Capital Markets	1.88	21,300	0.00	2.37%	340.035	0.00	7.50	1.50
VRE	Real Estate Management & Development	1.88	26,300	0.96	1.73%	52.536	0.22	65.60	1.93
CTG	Banks	1.68	27,500	1.66	1.66%	131.615	0.34	10.75	1.35
KDH	Real Estate Management & Development	1.44	36,950	0.68	2.20%	35.525	0.12	21.65	2.49
PDR	Capital Markets	1.20	52,900	-0.38	1.52%	77.305	-0.06	19.05	4.87
SAB	Food Products	0.98	165,000	3.25	3.75%	36.569	0.38	27.64	4.94
GAS	Gas Utilities	0.84	104,100	1.07	3.45%	89.851	0.11	20.38	3.65
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	13,350	-1.11	2.26%	119.917	-0.09	15.55	1.07
BID	Banks	0.62	36,500	0.27	1.80%	55.626	0.02	16.11	2.13
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.46	42,350	-1.17	1.67%	16.762	-0.07	21.71	2.11
BVH	Beverages	0.36	56,700	-1.39	1.23%	39.991	-0.06	22.42	1.94
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	23,700	-0.42	2.12%	36.783	-0.02	21.57	1.91

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>